

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST  
Ngày: 14-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Truyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Vũ Bằng

Ông Hà Văn Quen

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:** Bà Tăng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Thị Ngọc B sinh ngày 23/9/1997; tại tỉnh Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Q; nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Th sinh năm 1967 và bà Trần Thị X sinh năm 1965; sống chung như vợ chồng và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; ngày 07/6/2021 bị cáo bị tạm giữ và đến ngày 10/6/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Bà Mai Thị Thu Th sinh năm 1991; trú tại: số 64, khu 10B, thị trấn N, huyện P, tỉnh Q; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/8/2020 tại nhà trọ Quỳnh Nh thuộc khóm M, phường N, thị xã P giữa bị cáo Trương Thị Ngọc B với bị hại Mai Thị Thu Th

có xảy ra mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, dẫn đến đánh nhau bằng tay nhưng không ai bị thương tích. Hai bên tiếp tục cự cãi, bị cáo B đi vào phòng trọ của mình lấy cây kéo, ra đứng cạnh phòng và chỉ mũi kéo về hướng bị hại Th để hù dọa, nhưng Th vẫn đi về hướng bị cáo đang đứng và thách thức “*mày giỏi thì đâm tao đi*”, thì bị cáo quăng bỏ kéo và đi vào phòng. Sau đó giữa bị cáo với bị hại tiếp tục cự cãi, lúc này bị hại Thanh đang ngồi gôm quần áo của mình, vừa chửi bị cáo B nên Bích lấy một con dao mũi nhọn, lưỡi sắc bén cầm trên tay rồi từ trong phòng đi ra kề dao vào cổ Th, Th không nói gì từ từ đứng lên, thì ông Nguyễn Văn V ở gần đó chạy đến can ngăn, thì B vung dao xuống dưới và đâm trúng bụng Th bị thương. Sau khi đâm trúng Th, bị cáo bỏ lại dao tại hiện trường và đi khỏi nhà trọ.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 265/CNTT-BVĐKTV ngày 06/10/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh ghi nhận tình trạng vết thương của Th lúc 00 giờ ngày 27/8/2020: vết thương sát cổ (T); 01 vết thương bụng vùng thượng lệch trái kích thước dài 2cm, hồng tràng thủng 03 lỗ, mỗi lỗ kích thước 1cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 126/20/TgT ngày 25/11/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ thương tích tại thời điểm giám định của Th như sau: Thủng ruột non 3 lỗ, đã xử trí, tỷ lệ 31%; sẹo nhỏ cổ trái tỷ lệ 2%; sẹo trung bình đường giữa trên dưới rốn tỷ lệ 2%; sẹo nhỏ vùng thượng vị lệch trái tỷ lệ 1%; sẹo nhỏ dẫn lưu ổ bụng bên phải, tỷ lệ 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương của Thanh 35% theo nguyên tắc cộng lùi.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-HS ngày 20/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Trương Thị Ngọc B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo B đã thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Th với cách thức dùng dao nhọn, là hung khí nguy hiểm đâm trúng bụng của bị hại Th. Riêng thương tích vùng cổ bị hại Th, bị cáo không thừa nhận do mình gây ra.

Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị Ngọc B từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Về trách nhiệm dân sự: dành cho bị hại Mai Thị Thu Th ở một vụ án dân sự khác.

Bị cáo không phát biểu tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 18 giờ ngày 26/8/2020 tại nhà trọ Quỳnh Nh thuộc khóm M, phường N, thị xã P giữa bị cáo Trương Thị Ngọc B với bị hại Mai Thị Thu Th có xảy ra mâu thuẫn. Do đó bị cáo B dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm trúng vùng bụng của bị hại Th gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 33%.

[2] Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nhận biết việc thực hiện hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên trong lúc xảy ra mâu thuẫn, bị cáo đã thiếu kìm chế bản thân nên đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm trúng vùng bụng của bị hại Th, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 33%. Như vậy hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được tôn trọng và pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, vi phạm luật nhưng vì bản thân thiếu kìm chế, đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với bị hại với tỷ lệ tổn thương là 33%. Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích, bị cáo rời khỏi địa phương và bị truy nã, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khi bị cáo là người đang mang thai; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về áp dụng hình phạt: Phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân

của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: vật chứng vụ án không thu hồi được nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Thị Thu Th có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại vắng mặt lần 2, không có đơn xin xét xử vắng mặt và chưa chứng minh được thiệt hại. Hội đồng xét xử dành cho bị hại Mai Thị Thu Th ở một vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Ngọc B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm n, s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị Ngọc B 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn phạt tù của bị cáo Trương Thị Ngọc B được tính từ ngày 07/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Dành cho bị hại Mai Thị Thu Th ở một vụ án dân sự khác về yêu cầu bị cáo Trương Thị Ngọc B bồi thường thiệt hại.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trương Thị Ngọc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Truyền**